

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
TÊN HỌC PHẦN: LOGIC HỌC ĐẠI CƯƠNG  
MÃ HỌC PHẦN: 0102000881

**1. Thông tin về học phần**

- Số tín chỉ: 2    Tổng số tiết quy chuẩn: 30

- Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L  24	T  6	P  0	O  0	30 + 60 = 90

Loại học phần:                    Bắt buộc

Học phần tiên quyết:        Có

Học phần học trước:        Tâm lý học đại cương; Xã hội học đại cương; Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác - Lênin.

Học phần học song hành:    Không

Ngôn ngữ giảng dạy:        Tiếng Việt  Tiếng Anh:  Không

Đơn vị phụ trách:            Khoa Cơ bản.

**2. Thông tin về các giảng viên:**

Giảng viên khoa Cơ bản phụ trách.

**3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):**

• Về kiến thức

**MT 1:** Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản của logic hình thức; mối liên hệ hữu cơ giữa logic học và triết học; các phương pháp nghiên cứu đặc thù của logic học, các quy luật logic cơ bản.

**MT 2:** Nắm vững vai trò, ý nghĩa quan trọng của logic học trong việc hình thành, rèn luyện thói quen tư duy logic chặt chẽ, trình bày vấn đề một cách khoa học.

**MT 3:** Nắm vững nguồn gốc, bản chất, đặc điểm và quan hệ của các khái niệm phán đoán, suy luận, chứng minh logic thường dùng.

- **Về kỹ năng**

**MT 4:** Vận dụng thành thạo các quy luật và các hình thức logic của tư duy, tránh sai lầm trong suy nghĩ, phân tích, tổng hợp và trình bày vấn đề.

**MT 5:** Hình thành những kỹ năng như giao tiếp, ứng xử; đàm phán và thuyết trình, phản biện, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, óc sáng tạo, khám phá, học tập suốt đời.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

**MT 6:** Người học có thái độ tích cực trong việc tự học, tự nghiên cứu và tham gia các buổi thuyết trình có sự nhìn nhận đúng đắn, khách quan về các vấn đề thuộc về tư duy.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9	PO10
0102000881	Logic học đại cương	0	2	3	0	1	2	1	1	1	1
		PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	PO18	PO19	
		2	1	1	2	0	0	0	0	0	

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
MT1	CO1	Biết được các những vấn đề cơ bản về thuật ngữ logic và logic học đại cương	PO2, PO3, PO14
MT1	CO2	Nắm được kiến thức cơ bản về khái niệm, nội hàm, ngoại diên; các quan hệ của khái niệm.	PO2, PO3, PO14
MT1, MT2	CO3	Phán đoán và tiếp cận hình thành kỹ năng phán đoán trước sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.	PO2, PO3, PO14
MT1, MT2	CO4	Phân biệt và ứng dụng các quy luật cơ bản của Logic học, bao gồm quy luật đồng nhất, quy	PO2, PO3, PO14

		luật phi mâu thuẫn, quy luật lý do đầy đủ, quy luật loại trừ cái thứ ba.	
MT1, MT2, MT4	CO5	Hiểu và vận dụng quy luật suy luận, suy luận diễn dịch.	PO2, PO3, PO5, PO14
MT1, MT2, MT4, MT6	CO6	Tìm hiểu suy luận quy nạp, các phương pháp quy nạp và phép tương tự	PO2, PO3, PO5, PO6, PO14
MT1, MT2, MT4, MT6	CO7	Đặc điểm chung và các dạng giả thuyết; các biện pháp xây dựng và kiểm định giả thuyết.	PO2, PO3, PO5, PO6, PO14
<b>Kỹ năng</b>			
MT4, MT6	CO8	Vận dụng được kiến thức về các quy luật cơ bản của Logic học, ứng dụng vào cuộc sống...	PO2, PO3, PO5, PO6, PO14
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>			
MT1, MT6	CO9	Nhận thức tầm quan trọng của các quy luật cơ bản của logic, vận dụng vào cuộc sống, nâng cao năng lực phát hiện vấn đề mâu thuẫn, làm đầy đặn hơn khả năng tư duy, phản biện.	PO12, PO13, PO14

## 6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần cung cấp kiến thức về các quy luật cơ bản, giúp người học hiểu thấu đáo cách suy nghĩ, lập luận của mình và đối phương; qua đó trang bị kỹ năng phát hiện, phản biện những lập luận sai trái, kịp thời đấu tranh, góp phần bảo vệ công lý, chân lý.

## 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
<b>Thuyết trình</b>	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của học phần một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
<b>Thảo luận</b>	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong học phần.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
<b>Bài tập</b>	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung học phần vào các vấn đề thực tiễn.	CO5, CO6, CO9
<b>Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo</b>	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO7, CO8

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Chủ động nghiên cứu giáo trình và các tài liệu tham khảo.
- Tham gia tích cực trong các tình huống đặt ra và chủ động đưa ra chính kiến.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

## 9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

### 9.1. Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	- Số tiết tham dự học 26/tổng số tiết	10%	4.1; 4.2; 4.3
2	Điểm bài tập nhóm	- Chủ động tham gia đóng góp vào bài học và bài báo cáo nhóm	10%	4.1; 4.2; 4.3
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết/trắc nghiệm	20%	4.1; 4.2; 4.3
4	Điểm thi kết thúc học phần.	- Thi viết/vấn đáp/trắc nghiệm (60 phút)	60%	4.1; 4.2; 4.3

### 9.2. Cách tính điểm:

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 10. Học liệu

### 10.1. Tài liệu học tập

[1]. Tập bài giảng Logic học đại cương - Thư viện Đại học Nam Cần Thơ.

### 10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Như Hải, *Giáo trình logic học đại cương*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, năm 2013.

## 11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	<b>Chương 1: Đối tượng của logic hình thức</b> Sơ lược về sự phát triển của logic học Logic hình thức	[1]	CO1, CO2, CO3
2	<b>Chương 2: Khái niệm</b> Khái niệm là một hình thức phản ánh hiện thực khách quan của tư duy Khái niệm là một hình thức phản ánh hiện thực khách quan của tư duy Nội hàm và ngoại biên của khái niệm Quan hệ giữa các khái niệm Các thao tác logic đối với khái niệm	10	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
3	<b>Chương 3: Phán đoán</b> Phán đoán là một hình thức của tư duy Phán đoán phức và các dạng của nó		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
4	<b>Chương 4: Các quy luật cơ bản</b> Quy luật đồng nhất Quy luật không mâu thuẫn logic Quy luật lý do đầy đủ		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
5	<b>Chương 5: Quy luật diễn dịch</b> Một số khái niệm về suy luận Một số dạng suy diễn trực tiếp Một số dạng suy diễn gián tiếp		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
6	<b>Chương 6: Suy luận quy nạp</b> Đặc điểm chung của quy nạp và các dạng quy nạp Bốn phương pháp quy nạp và phép tương tự		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
7	<b>Chương 7: Giả thuyết</b> Đặc điểm chung và các loại của giả thuyết Xây dựng và kiểm tra giả thuyết		CO1, CO2, CO3, CO4, CO7, CO8

<b>8</b>	<b>Chương 8: Chứng minh – Bác bỏ</b> Đặc điểm và kết cấu của chứng minh Các phương pháp và các quy tắc chứng minh Bác bỏ và bắt bẻ	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
----------	---	--

## 12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học có bảng lớn, máy chiếu, micro.

**TRƯỞNG KHOA**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Cần Thơ, ngày ..... tháng ..... năm 201...

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**HIỆU TRƯỞNG**  
*(Ký, đóng dấu)*

